

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 585/2026/HS-STNgày: 23-4-2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Bà Đỗ Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 447/2026/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); nơi thường trú: **Số G Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số: 095089006491 cấp ngày 20/12/2021; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông **Nguyễn Tiến P** và bà **Nguyễn Anh K**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/5/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau) xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong (Đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, có mặt.

2. **Phan Anh H**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **Số A X, Khu phố D, Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số: 079202005308; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông **Phan Anh V** và bà **Lưu Thị Kiều H1**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2025 ký Hợp đồng và đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy **Số D tỉnh Bình Phước**.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 22/12/2024, Tổ tuần tra 363 - Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an Thành phố H) tuần tra đến giao lộ đường L và đường P gần trụ chiếu sáng A, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Lê Doãn S1 điều khiển xe mô tô biển số 38L1-130.47 chở bị cáo Nguyễn Văn S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của S đang mặc có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô, S khai nhận thảo mộc khô là cần sa do S mua cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã đưa S, S1 cùng tang vật về trụ sở Công an phường làm việc.

Kết quả xét nghiệm: Nguyễn Văn S dương tính với ma túy loại Methamphetamine và Lê Doãn S1 âm tính. Ghi nhận lời khai ban đầu thì S sử dụng ứng dụng Be đặt thuê xe đón S từ địa chỉ số E V, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh chở về quán H5 ở địa chỉ 5 Đường số E, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Anh S1 là người nhận chở S, khi cả hai đang trên đường đi thì bị kiểm tra, anh S1 không biết S cất giấu ma túy.

Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H đã kết luận: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m cần giám định có khối lượng 0,8803g là cần sa.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng trưa ngày 20/12/2024, S đang uống cà phê ở quán H5 thì gặp bị cáo Phan Anh H là khách thường đến quán chơi, S thấy H thường xuyên cầm tàu nhỏ (dạng dùng để hút xì gà) rồi bỏ thảo mộc khô vào tàu đốt hút nên S biết H đang hút cần sa vì S đã từng sử dụng cần sa. S hỏi H biết chỗ nào bán cần sa thì giới thiệu S mua, H nói H còn cần sa và chia cho S một ít với giá 200.000 đồng, S nói chưa có tiền, mai có sẽ trả cho H sau thì H đồng ý và đưa S 01 gói nylon vuốt mép bên trong đựng thảo mộc khô là cần sa. S cất giữ gói cần sa đến tối ngày 21/12/2024 thì lấy một ít cần sa bỏ vào vỏ điều thuốc lá rồi đốt hút sử dụng một mình tại quán H5, số cần sa còn lại S cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Đến ngày 22/12/2024, S chưa sử dụng hết cần sa thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Đây là lần đầu S mua cần sa của H, ngoài ra S còn khai có bán ma túy đá cho các đối tượng Phan Hoài T, Phạm Thu T1, Lê Thị Thùy L.

Trên cơ sở lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy xét đưa H về làm việc. Kết quả lấy lời khai của H đã khai nhận là đã bán lại gói cần sa cho S với giá là 200.000 đồng nhưng chưa lấy được tiền vì S hứa sẽ trả sau. Về nguồn gốc ma túy là do S mua của đối tượng không rõ lai lịch tại quán cà phê tên “Ủa” tại đường N, phường G, quận B với giá 250.000 đồng vào khoảng giữa tháng 12/2024, sau khi H sử dụng một ít thì còn nên bán lại cho S.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy xét đưa các đối tượng **Phan Hoài T**, **Phạm Thu T1**, **Lê Thị Thùy L** là bạn quen ngoài xã hội đã từng nhắn tin cho **S** mua ma túy đá, cụ thể như sau:

- **Phan Hoài T** đã liên hệ **Nguyễn Văn S** mua ma túy được 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, **T** gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho **S** nhờ mua 200.000 đồng ma túy đá và xin **S** ông thủy tinh có đầu hình phễu (gọi là “nồi”) để **T** sử dụng, **S** nhắn tin nói **T** tiền mua ma túy là 250.000 đồng vì phải đi mua ma túy, **T** nói sẽ trả tiền mua ma túy là 230.000 đồng, **T** sẽ tự đặt xe Grab đến gặp **S** để lấy ma túy giao về cho **T**. **S** đồng ý và cho **T** số tài khoản **ngân hàng S2** để chuyển tiền mua ma túy. Sau đó, **S** liên hệ “Su” mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn đến gần khu vực **chùa U** để giao dịch, sau khi mua được ma túy thì **S** quay về **quán H5** lấy bộ quần áo cũ đi làm của **S** rồi dùng kéo cắt một góc nhỏ của gấu quần và cất giấu gói nylon đựng ma túy đá và “nồi”, chụp hình cho **T** biết, **T** tự đặt xe ôm **G** đến **quán H5** gặp **S** rồi nhận một bọc nylon đựng quần áo có cất giấu ma túy đá giao về cho **T**.

+ Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, **T** tiếp tục dùng ứng dụng Zalo nhắn tin cho **S** hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, **S** báo giá tiền mua ma túy đá là 250.000 đồng, **T** đã chuyển tiền vào tài khoản **S2** của **S**. **S** liên hệ “Su” hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, hẹn đến khu vực **chùa U** để giao dịch. Sau khi mua được ma túy thì **S** quay về **quán H5**, dùng kéo cắt đôi gói ma túy đá rồi hàn kín phần cắt, 01 gói **S** để dành sử dụng, gói còn lại **S** cất giấu vào lại áo cũ quán dùng để lau nhà rồi bỏ tất cả vào bọc nylon đưa cho người giao hàng do **T** đặt xe để giao về cho **T**. Tuy nhiên khi **T** nhận gói đồ cho **S** giao thì không tìm thấy ma túy, **T** đã đem bọc đồ đến **quán H5** cho **S** kiểm tra, **S** xác nhận không tìm thấy gói ma túy đá nên đã lấy gói ma túy đá của bản thân rồi cắt làm hai gói, một gói đưa cho **T** như đền bù, gói ma túy còn lại **S** đã sử dụng vào tối cùng ngày tại sân thượng của **quán H5**.

- **Phạm Thu T1** đã liên hệ **Nguyễn Văn S** mua ma túy đá được 01 lần, cụ thể: Vào khoảng trưa ngày 16/12/2024, **T1** sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin cho **S** nhờ mua giúp 200.000 đồng ma túy đá, **S** đồng ý và hẹn đến **quán H5** để giao dịch, **T1** đã chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Momo của **Nguyễn Văn S** và nhận 01 gói ma túy đá từ **S**.

- **Lê Thị Thùy L** đã liên hệ **Nguyễn Văn S** mua ma túy đá được 01 lần, cụ thể: Vào khoảng trưa ngày 22/12/2024, **L** dùng ứng dụng Messenger nhắn tin cho **S** hỏi mua “01 góc 08 ma túy đá”, do **S** đang đi công việc và không liên lạc được với “Su” nên **S** nói **L** đến **quán H5** gặp **Trần Thị Thu H2** để nhận ma túy và đưa tiền mua ma túy cho **H2** giữ, đồng thời **S** nhắn tin Messenger cho **Nguyễn Quốc D** có tài khoản tên “**Nguyễn D**” nói **D** nói chị **H2** bán ma túy cho **L** giúp vì **S** đang đi công việc, **D** đồng ý rồi lên phòng của **Nguyễn Trường X** ở **Tầng A quán H** (**X** thuê sống cùng **H2** như vợ chồng), **X** báo giá 400.000 đồng, **D** báo giá cho **S** rồi hẹn 30 phút nữa đến **quán H5** lấy ma túy. **S** nhắn tin cho **L** báo giá mua ma túy là 400.000 đồng, nói **L** cho **D** thêm 50.000 đồng, khi đến quán thì

gặp **D** để lấy ma túy và trả tiền. **L** đã thực hiện như lời **S** hướng dẫn và sau khi mua được ma túy thì **L** đã nhắn tin cho **S** biết.

Về nguồn gốc ma túy đã bán cho **T**, **T1**, **L** thì **S** khai mua của người có zalo tên “Su”, sau nhiều lần đổi tên và lần cuối tên “**Hồ Ngọc H3**” ở khu vực **Hẻm D** gần **chùa U**, **phường H**, **thành phố T**, **Thành phố Hồ Chí Minh**.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Nguyễn Quốc D**, **Trần Thị Thu H2**, **Nguyễn Trường X** khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, **S** sử dụng messenger tên “**Nguyễn Văn S**” gọi cho **D** có tài khoản tên “**Nguyễn D**” nhờ mua giùm “1 gói 8 ma túy đá”, **D** đồng ý rồi lên phòng của **X** ở tầng 1 của **quán H5** (do **X** thuê để ở cùng **H2**) gặp **X** hỏi mua ma túy, **X** báo giá 400.000 đồng; **D** báo giá cho **S** và hẹn 30 phút nữa đến quán để lấy ma túy. Sau đó, **X** một mình điều khiển xe đến hẻm “**bà D**” khu vực **cầu H**, **Quận A** thì gặp người phụ nữ tên “**H4**” mua 400.000 đồng được 01 gói ma túy đá được cất trong khẩu trang y tế màu trắng mang về đưa cho **D**. Sau khi nhận ma túy từ **X** thì **D** xuống trước quán giao ma túy cho **L** (theo yêu cầu của **S**), **L** trả tiền bằng cách chuyển 350.000 đồng vào tài khoản Momo của **D** và đưa thêm 100.000 đồng tiền mặt. Sau đó, **D** lên phòng **X** thì có mặt **X**, **H2** (sống với nhau như vợ chồng), **D** cầm tiền mặt đưa cho **X** tổng cộng 450.000 đồng, gồm 400.000 đồng tiền mua ma túy và 50.000 đồng là **L** cho thêm để trả tiền công mua ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố **Nguyễn Quốc D**, **Trần Thị Thu H2**, **Nguyễn Trường X** về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong 01 vụ án khác.

Kết quả xét nghiệm: **Nguyễn Văn S**, **Phan Anh H**, **Phạm Thu T1** và Lê Thị Thùy Linh dương tính với chất ma túy.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 785 (419) 25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu **S3**, gắn sim số 0772901925 (của **Nguyễn Văn S**).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận giám định, với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 111/CT-VKSKV2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo **H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **S** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo **S**: 5.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **H** từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo **H**: 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, vật tiền liên quan đến việc phạm tội: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định. Đề nghị tịch thu, sung quỹ đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0772901925. Đề nghị buộc bị cáo **S** nộp lại 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân các bị cáo đã nhận thức được sai lầm, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và điểm, khoản, Điều của Bộ luật Hình sự áp dụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Tại quán H5, địa chỉ: Số E Đường số E, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng, cụ thể như sau: Bán cho Phan Hoài T 02 lần, ngày 16/12/2024 bán với giá 230.000 đồng và ngày 20/12/2024 với giá 250.000 đồng; bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thu T1 01 lần vào ngày 16/12/2024 với giá 200.000 đồng; bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị Thùy L 01 lần vào ngày 22/12/2024 với giá 450.000 đồng.

Ngày 20/12/2024, cũng tại quán H5, bị cáo Phan Anh H đã có hành vi bán trái phép ma túy dạng cần sa cho bị cáo S với giá 200.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đồng thời bị cáo S có từ 02 lần trở lên mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo S đã

phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo **H** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Quốc D**, **Trần Thị Thu H2**, **Nguyễn Trường X** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong 01 vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án số 129/QĐ-ĐCSMT ngày 27/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, **Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**). Hành vi bán trái phép chất ma túy của **D**, **H2**, **X** cho **L** đã được xem xét trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với **Phan Hoài T**, **Phạm Thu T1** và **Lê Thị Thùy L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao về địa phương xử lý theo quy định.

Đối với **Lê Thị Thùy L** lúc đầu có lời khai mua ma túy giùm cho **Nguyễn Thị Cẩm N**. Tuy nhiên, khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung và Cơ quan điều tra lấy lời khai của **N**, đồng thời cho đối chất thì cả hai xác định việc **N** chuyển tiền cho **L** là để viếng bố của **L** đã mất chứ **N** không nhờ **L** mua ma túy, việc **L** khai mua ma túy giùm **N** là do không hiểu biết và sợ bị gia đình la mắng do sử dụng ma túy, mục đích **L** mua ma túy về là để sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **L**, **N** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người có tài khoản Zalo tên “**S4**” đã nhiều lần bán ma túy cho **Nguyễn Văn S** và đối tượng không rõ lai lịch tên “**Ủa**” bán ma túy cho **H**, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, hình phạt:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **S** là rất nghiêm trọng, của bị cáo **H** là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, vật tiền liên quan đến việc phạm tội:

Đối với: 01 gói niêm phong ghi vụ số 785 (419) 25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu S3, gắn sim số 0772901925 thu giữ của bị cáo S. Xét điện thoại này bị cáo S dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội: Ngày 16/12/2024 S thu lợi được 30.000 đồng và ngày 20/12/2024 thu lợi 50.000 đồng từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, đồng thời S dùng 400.000 đồng mua ma túy về để bán cho các con nghiện và S đã thu được số tiền này về nên cần buộc S nộp lại số tiền tổng cộng 480.000 đồng này để sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S**: 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn S**: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phan Anh H**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Phan Anh H**: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng, vật, tiền liên quan đến việc phạm tội:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 gói niêm phong ghi vụ số 785 (419) 25, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại hiệu Samsung, gắn sim số 0772901925.

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn S** nộp lại số tiền 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

(Theo Quyết định chuyên vật chứng số 79/QĐ-VKSKV2 ngày 17/11/2025 và Biên bản giao nhận tang tài vật số 102BB2/26 ngày 24/11/2025).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo **Nguyễn Văn S**, **Phan Anh H** nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - TPHCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bồ Lái;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-TPHCM;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thực